

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày: 30-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Huân

Ông Dương Hữu Tường

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/HSST ngày 26/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 31/8/2022 đối với:

* Bị cáo: **Nguyễn Văn K**, sinh ngày: 01/01/1998, tại thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963, trú tại tổ dân phố 9, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị cáo: **Nguyễn Hồng Kh**, sinh ngày: 12/11/1986, tại xã Nam Phúc T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 5A, xã Nam Phúc T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963, tại thôn 5A, xã Nam Phúc T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Bị cáo sống như vợ chồng với chị Trần Thị H, sinh năm 1993, hiện đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh; Con: Có 01 con, sinh năm 2014;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2016/HSST, ngày 20/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp

tài sản”, theo quy định tại Khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 28/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/4/2022, bị Toà án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị cáo: **Trần Hoàng Minh B**, sinh ngày: 06/4/2003, tại thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Trần Xuân D, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố 13, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1979, hiện đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị cáo: **Lê Thị D**, sinh ngày: 01/3/2000, tại thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Lê Danh S, sinh năm 1971 và con bà Đoàn Thị L, sinh năm 1972, trú tại thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị cáo: **Lê Thị Hoài P**, sinh ngày: 06/02/2000, tại thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Lê Danh Đ, sinh năm 1976, hiện trú tại thành phố Hồ Chí Minh, con bà Phan Thị H, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố 15, thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị cáo: **Bùi Quang Đ**, sinh ngày: 24/6/1997, tại thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Bùi Quang H, sinh năm 1969 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1998; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ 8, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
- Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Thanh S, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Hội C, xã Thạch L, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)
- Chị Trần Thị Ánh L, sinh năm 2002; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Vạn Đ, xã T, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị KL, sinh năm 2000; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn 10, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị KH, sinh năm 2003; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trú tại: Tổ 1A, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)
- Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ 1A, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Chị Phan Thị Hồng N, sinh năm 2002; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trú tại: Thôn Đông Nam L, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)
- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ 6, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)
- Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn P G, xã Kỳ B, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ 6, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ 9, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ 9, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ sáng ngày 01/3/2022, sau khi đi chơi bi-a cùng nhau, Nguyễn Văn K, Trần Hoàng Minh B, Bùi Quang Đ, Nguyễn Hồng Kh và Nguyễn Việt H ngồi chơi ở quán tạp hóa P Tường, thuộc địa phận tổ dân phố 13, thị trấn Cẩm X. Trong lúc ngồi chơi thì cả nhóm gặp Hoàng Văn V, sau đó V rủ cả nhóm lại khách sạn M thuộc địa phận tổ dân phố 9, thị trấn Cẩm X để chơi nhưng chỉ có Nguyễn Văn K và Nguyễn Hồng Kh đồng ý đi cùng V đến phòng 305 khách sạn. Tại đây K và Kh gặp Nguyễn Thị KL, Nguyễn Thị KH, Phan Thị Hồng N, khoảng 10 phút sau, K gọi điện thoại nhờ Trần Hoàng Minh B đến khách sạn M chờ mình quay lại quán tạp hóa và được B đồng ý. B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha không gắn biển số (là xe của K) đón K quay lại quán tạp hóa, còn Kh ở lại khách sạn cùng với nhóm của V.

Khi quay lại quán, ngồi một lúc do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên K nhờ Trần Hoàng Minh B chở xuống nhà Nguyễn Văn D tại tổ dân phố 6, thị

trần Cẩm X, huyện Cẩm Xuyên để mượn đèn nháy phục vụ việc sử dụng ma túy. B chở K xuống nhà D, đến nơi K vào mượn đèn còn B ở ngoài. Mượn được đèn, B chở K quay lại quán tạp hóa. Lúc này, K rủ các đối tượng còn lại đến khách sạn M để thuê phòng nghỉ và được các đối tượng đồng ý. Khi đến khách sạn Melia, Nguyễn Văn K gặp chị Nguyễn Thị Hoài T (là lễ tân của khách sạn) đặt vấn đề thuê 01 phòng của khách sạn thì chị Thương đưa cho K chìa khoá phòng 303. Cùng các đối tượng còn lại lên phòng. Khi lên phòng, K gọi Nguyễn Hồng Kh đang ở phòng sang phòng 303. Tại đây, do có ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên Knói “*Giờ có anh em ở đây ta mua đồ về chơi nhé*” (Ý là rủ các đối tượng còn lại góp tiền để cùng nhau mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng). Nghe Nguyễn Văn K nói vậy, Nguyễn Hồng Kh nói với cả nhóm “*Bọn mày mà chơi thì anh góp cho năm triệu đồng*” và nói tiếp “*Kbỏ đó cho anh*”. Nguyễn Văn K nghe Kh nói vậy nên đã góp tiền cho Kh; Trần Hoàng Minh B lấy từ trong ví của mình ra 3.000.000 đồng để lên giường nên K cầm lấy và cất vào ví, đồng thời Knói “*Đ không có tiền nên không phải góp*”, nên Bùi Quang Đ im lặng không nói gì. K nghe ai đó trong nhóm nói bỏ đó cho Nguyễn Việt H 3.000.000 đồng, nhưng Hoàng im lặng nên K cũng không hỏi lại Hoàng.

Sau đó, Trần Hoàng Minh B dùng điện thoại của mình gọi nói chuyện với Lê Thị Hoài P (người yêu của B). Quá trình nói chuyện với P, B nghe nhóm trong phòng nói là nhờ P hỏi xem ở ngoài thành phố Hà Tĩnh có mua được ma túy hay không chứ trong này không mua được. Nghe vậy, nên B hỏi P xem có chỗ nào ở thành phố Hà Tĩnh liên hệ mua được ma túy về sử dụng hay không? P trả lời không biết, B nói P hỏi xem trong phòng trọ của P có ai biết chỗ mua ma túy không? Trong phòng trọ của P lúc này có Lê Thị D đã thức dậy, còn Trần Thị Ánh L và Nguyễn Thị T đang ngủ. P hỏi D có liên hệ mua được ma túy hay không, thì D nói để xem lại danh bạ điện thoại còn số không. Sau đó, D tìm được số điện thoại trong danh bạ của mình và liên hệ với một người đàn ông có số điện thoại 0772.416.395 để hỏi mua ma túy thì người này đồng ý bán. D báo lại cho P, P báo cho B. Lúc này các đối tượng trong phòng 303 khách sạn M thống nhất mua 07 viên ma túy dạng “kẹo” và nửa “hộp năm” ma túy dạng “ke” (Ketamine) nên B nhắn tin cho P hỏi giá, P hỏi D thì D liên hệ với người bán và thông báo lại giá tiền là 8.800.000 đồng cả tiền vận chuyển vào Cẩm Xuyên. Tuy nhiên, một lát sau người bán thông báo giá lại là 12.300.000 đồng, D thông báo cho P, P nhắn tin lại cho B. B và mọi người đồng ý rồi nhắn tin hỏi số tài khoản để chuyển tiền. Sau đó, P nhắn tin số tài khoản người bán do D cung cấp cho B. B đưa số tài khoản này cho Nguyễn Văn K, K chuyển từ tài khoản của mình vào số tài khoản 3609111991 thuộc Ngân hàng VPBank mà D cung cấp với số tiền 12.300.000 đồng qua ứng dụng ngân hàng trên điện thoại di động của K để thanh toán tiền mua ma túy. Chuyển khoản xong, K đưa điện thoại đang hiển thị thông báo đã chuyển tiền cho B chụp ảnh màn hình gửi sang cho P, P gửi cho D để thông báo cho người bán.

Sau khi giao dịch mua ma túy xong, B rủ P và D đi vào khách sạn M để sử dụng ma túy, đồng thời nói P mượn thêm loa nghe nhạc đem vào với mục đích là để phục vụ việc sử dụng ma túy. Khi P và D đang mặc quần áo để đi thì T và L thức dậy và hỏi P với D đi đâu, P nói vào Cẩm Xuyên chơi với B nên L và T xin đi cùng nên P

đồng ý. Sau đó, cả 04 bắt xe taxi đến chung cư Winhose, thuộc địa phận phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, P mượn một loa nghe nhạc xách tay của một người tên Bích rồi cả nhóm đi vào đến khách sạn Melia, thuê phòng 203 để nghỉ. Một lúc sau, B gọi điện thoại nói P và 03 người cùng đi lên phòng 303 của khách sạn để chơi nên P cầm theo loa và 03 người còn lại lên phòng của B.

Đến khoảng hơn 05 giờ sáng cùng ngày, người bán ma túy gọi điện thông báo với Lê Thị D đã đưa số ma túy mà D đặt mua vào thị trấn Cẩm X, bỏ ở cột điện phía trước cổng chợ Hội, thuộc địa phận tổ dân phố 13, thị trấn Cẩm X, D nói với B đi lấy ma túy và B đồng ý. Trần Hoàng Minh B điều khiển xe mô tô Wave alpha, không gắn biển kiểm soát chở Lê Thị D ra cổng chợ Hội để lấy ma túy. Khi đến nơi, D xuống xe và đi lại chỗ cột điện thấy 01 gói nhỏ được bọc trong một chiếc khẩu trang nên cầm lấy rồi lên xe cùng B về khách sạn. Khi về đến phòng 303, D bỏ chiếc khẩu trang bên trong có số ma túy vừa lấy ra giữa giường, Bùi Quang Đ nhặt chiếc khẩu trang lên mở ra xem thì thấy ma túy ở bên trong, rồi bỏ lại chỗ cũ. Thấy ví tiền của Trần Hoàng Minh B bỏ trên mặt bàn, Đ mở ví lấy ra một tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng rồi cuộn tròn để làm ống hút sử dụng ma túy. Đồng thời, Nguyễn Văn K lấy một chiếc đĩa sứ có sẵn trong phòng, đổ gói ma túy chứa “Ke” ra trên đĩa rồi dùng một chiếc thẻ bằng nhựa nghiền nhỏ ma túy ra thành bột và kẻ thành từng đường nhỏ. Cả nhóm bật nhạc, mở đèn nháy rồi cùng nhau sử dụng ma túy bằng hình thức nuốt (với ma túy “keo”) và dùng ống hút bằng tiền để hít qua mũi (với ma túy “ke”).

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Hoàng Văn V cùng với Nguyễn Thị KL, Phan Thị Hồng N và Nguyễn Thị KH từ phòng 305 của khách sạn Msang phòng 303 thì thấy những người trong phòng đang sử dụng ma túy, Ly và Huyền sử dụng ma túy còn V và Nhung lại giường nằm chơi mà không sử dụng ma túy. Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày V và Nhung rời khỏi phòng 303, còn Ly và Huyền ở lại. Một lúc sau, Nguyễn Việt H cũng rời khỏi phòng còn những đối tượng còn lại vẫn ở lại phòng 303 của khách sạn Để chơi ma túy và ngủ.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, cả nhóm tạm dừng việc sử dụng ma túy. Lúc này, Nguyễn Văn K rủ mọi người đến nhà hàng Anh S, thuộc tổ dân phố 8, thị trấn Cẩm X (là nhà hàng ăn uống kết hợp hát Karaoke) để tiếp tục sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Trần Hoàng Minh B gọi thuê 02 xe taxi cho cả nhóm di chuyển xuống nhà hàng, còn B, Lê Thị Hoài P, Lê Thị D và Nguyễn Thị T một nên nằm nghỉ lại phòng 303. Trước khi rời khỏi phòng 303, Bùi Quang Đ cầm theo 02 gói ni lông chứa số ma túy “ke” và “keo” mà cả nhóm chưa sử dụng hết bỏ trong người đưa sang nhà hàng Anh S để cả nhóm tiếp tục sử dụng. Khi Nguyễn Văn K cùng với Nguyễn Hồng Kh, Bùi Quang Đ, Trần Thị Ánh L, Nguyễn Thị KL và Nguyễn Thị KH chuẩn bị lên xe taxi thì Nguyễn Việt H quay lại đi cùng nhóm.

Khi xuống đến nhà hàng Anh S, Nguyễn Văn K đến quầy lễ tân gặp anh Hoàng Văn L (nhân viên của nhà hàng) đặt vấn đề thuê 1 phòng thì được anh L dẫn lên phòng 301 nhưng thấy phòng quá rộng nên đổi sang phòng VIP 2, tầng 3. Đồng thời, K gọi điện cho B rủ những người còn lại xuống nhà hàng Anh S. Trần Hoàng Minh B, Lê Thị Hoài P, Lê Thị D và Nguyễn Thị T trả phòng khách sạn rồi thuê xe taxi đi

chuyển xuống nhà hàng Anh S, khi đi thì các đối tượng để lại loa, đèn và một số đồ dùng cá nhân ở khách sạn Melia.

Tại phòng VIP 2, tầng 3, nhà hàng Anh S, Bùi Quang Đ bỏ số ma túy “ke” và “kẹo” mang theo từ khách sạn Mra để giữa bàn, Nguyễn Văn K lấy chiếc đĩa sứ có sẵn trong phòng đổ một phần ma túy “ke” từ gói ni lông ra chiếc đĩa đựng hoa quả có sẵn trong phòng và lấy ra một tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn lại làm ống hút và dùng một chiếc thẻ bằng nhựa để nghiền, chia ma túy “ke”, phần ma túy còn lại K bỏ ở dưới ngăn bàn. Lúc này, Trần Hoàng Minh B, Lê Thị Hoài P, Lê Thị D và Nguyễn Thị T cũng đến và lên phòng. Tại đây, tất cả mọi người ngồi trên ghế xung quanh chiếc bàn đặt giữa phòng, mở nhạc, bật đèn nháy và cùng nhau sử dụng ma túy và hát Karaoke. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị KH về nhà. Quá trình sử dụng ma túy, Nguyễn Văn K có gọi điện rủ Dương Văn Đ xuống chơi cùng nhóm, do chưa thấy Đại xuống nên K nói với B gọi lại cho Đại và B đã lấy điện thoại gọi cho Đại. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đại xuống nhà hàng Anh S, đi vào phòng VIP 2 tầng 3. Đại thấy đĩa sứ màu trắng, biết đó là ma túy “ke” nên lại sử dụng nhưng không thấy thẻ nhựa để xào ke nên Đại lấy trong ví ra một thẻ nhựa để xào ke sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên tiến hành kiểm tra phòng VIP 2, tầng 3, nhà hàng Anh S, phát hiện 11 đối tượng nói trên đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Khi thấy lực lượng Công an vào phòng, Bùi Quang Đ cầm gói ni lông bên trong chứa 03 viên “ke”, màu xanh chưa sử dụng ném xuống dưới chân để tẩu điều khiển âm thanh để phi tang vật chứng, nên đã kịp thời thu giữ. Kiểm tra tại chỗ, cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện thêm 01 gói ni lông trong suốt hình chữ nhật, bên trong chứa chất bột màu trắng ở ngăn phía dưới mặt bàn; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa chứa chất bột màu trắng, ở trên mặt bàn; 01 tờ tiền polime loại 20.000 đồng được cuộn tròn làm ống hút và các đồ vật liên quan khác. Các đối tượng khai nhận 03 viên nén màu xanh và chất bột màu trắng mà Công an thu giữ đều là ma túy, các đối tượng mua về để sử dụng.

Quá trình làm việc các đối tượng khai nhận về việc sử dụng ma túy dạng “Kẹo” và “Ke” như sau:

Tại Khách sạn M Nguyễn Văn K sử dụng 1/2 viên ma túy “Kẹo” còn bao nhiêu đường “Ke” thì không nhớ; Bùi Quang Đ sử dụng 1/3 viên ma túy “Kẹo” và 02 đường “Ke”; Lê Thị D sử dụng 02 đường “Ke”; Lê Thị Hoài P sử dụng 1/4 viên ma túy “Kẹo” và từ 2 đến 3 đường “Ke”; Nguyễn Thị T sử dụng 1/4 viên ma túy “Kẹo” do Bùi Quang Đ đưa cho mình; Nguyễn Thị Ánh L sử dụng 1/4 viên ma túy “Kẹo” còn bao nhiêu đường “Ke” không nhớ; Nguyễn Việt H được ai đó trong nhóm đưa cho 1 viên ma túy kẹo để sử dụng nhưng Hoàng không sử dụng mà vứt vào bồn vệ sinh và xả nước còn sử dụng bao nhiêu đường ke thì Hoàng không nhớ. Các đối tượng Nguyễn Hồng Kh, Trần Hoàng Minh B, Nguyễn Thị KL và Nguyễn Thị KH không nhớ sử dụng bao nhiêu đường “Ke”.

Tại nhà hàng Anh S, các đối tượng gồm Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng Kh, Trần Hoàng Minh B, Bùi Quang Đ, Lê Thị Hoài P, Lê Thị D, Nguyễn Việt H,

Nguyễn Thị KL, Nguyễn Thị T, Trần Thị Ánh L, Nguyễn Thị KH và Dương Văn Đ cùng nhau sử dụng các đường “Ke” nhưng các đối tượng không nhớ cụ thể sử dụng bao nhiêu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã đưa các đối tượng trên xét nghiệm để xác định tình trạng nghiện ma túy, kết quả: Hoàng Văn V và Phan Thị Hồng N âm tính với các chất ma túy; Nguyễn Hồng Kh, Bùi Quang Đ, Lê Thị Hoài P, Lê Thị D, Nguyễn Việt H, Dương Văn Đ, Nguyễn Thị T, Trần Thị Ánh L, Nguyễn Thị KL có sử dụng ma túy, tên loại ma túy sử dụng: Methamphetamine (MET) và Thuốc lắc (MDMA); Nguyễn Văn K có sử dụng ma túy, tên loại ma túy sử dụng: Methamphetamine (MET), thuốc lắc (MDMA), Cần sa (THC); Trần Hoàng Minh B có sử dụng ma túy, tên loại ma túy sử dụng: Methamphetamine (MET), Cần sa (THC); Nguyễn Thị KH có sử dụng ma túy, tên loại ma túy sử dụng: Cần sa (THC).

Ngày 03/3/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng, viên nén màu xanh dương nói trên. Tại bản Kết luận giám định số 389/GĐMT-PC09 ngày 04/3/2022, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- 03 viên nén màu xanh dương chứa trong 01 túi nilon trong suốt hình chữ nhật kích thước khoảng 3cm x 5cm (ký hiệu T1) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,3784 gam, là MDMA;

- Chất bột màu trắng chứa trong 01 túi nilon trong suốt hình chữ nhật kích thước khoảng 4cm x 6cm (ký hiệu T2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6847 gam, là Ketamine;

- Chất bột màu trắng chứa trong 01 mảnh giấy trắng gấp gọn lại (ký hiệu T3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7984 gam, là Ketamine.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 27, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy thu giữ tại phòng VIP 2, nhà hàng Anh S là 1,4831 gam ma túy Ketamine và 1,3784 gam là chất ma túy MDMA. Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của bộ luật hình sự năm 2015 và tinh thần của Hướng dẫn tại điểm a, tiểu mục 2.5, mục 2, phần I của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp về tình tiết có từ hai chất trở lên, thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả hai chất MDMA và Ketamine trong vụ án này thuộc trường hợp truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*** Về vật chứng:** Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ:

- Chất ma túy có khối lượng 1,3784 gam là MDMA, đã lấy mẫu giám định hết 0,1071 gam còn lại 1,2713 gam ma túy MDMA đựng trong 01 túi ni lông trong suốt được kí hiệu T1; Chất ma túy có khối lượng 0,6847 gam là Ketamine, đã lấy mẫu giám định hết 0,0352 gam còn lại 0,6495 gam ma túy Ketamine đựng trong 01 túi ni lông trong suốt được kí hiệu T2; Chất ma túy có khối lượng 0,7984 gam là Ketamine, đã lấy mẫu giám định hết 0,0211 gam còn lại 0,7773 gam ma túy Ketamine, đựng trong 01 túi ni lông trong suốt được kí hiệu T3. Các gói ni lông T1, T2, T3 được bỏ trong phong bì thư màu trắng có dòng chữ “ CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và có chữ ký của các bên liên quan;

- 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút để sử dụng ma túy “ke”;

- 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính miệng đĩa 22cm;

- 01 Đèn LED hình hộp chữ nhật màu đen nhãn hiệu XKLC, số loại SR-1000, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 Loa nghe nhạc hatman/kardom màu đen, nhãn hiệu TL0650-TL0066996, không kiểm tra chi tiết bên trong;

- 02 đĩa sứ màu trắng, đường kính miệng đĩa 20cm;

- 01 thẻ ATM, ngân hàng Vietcombank, mang tên Nguyễn Văn Đ;

- 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (4x8)cm, bên trong không có gì;

- Thu của Nguyễn Văn K: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, bên trong chứa sim số: 0931.366.311; 01 xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, không gắn biển số; Tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, hiện đang lưu hành 14.650.000 đồng.

- Thu của Trần Hoàng Minh B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, bên trong chứa sim số: 0335.637.777;

- Thu của Bùi Quang Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng bạc, bên trong chứa sim số: 0767.786.866; 01 ví da bên trong có CCCD mang tên Bùi Quang Đ; 01 Giấy phép lái xe mang tên Bùi Quang Hải;

- Thu của Lê Thị D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, bên trong chứa sim số: 0857.957.160;

- Thu của Lê Thị Hoài P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, bên trong chứa sim số: 0914.755.689;

- Thu của Nguyễn Hồng Kh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, bên trong chứa sim số: 0937.215.234;

- Thu của Dương Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu bạc, bên trong chứa sim số: 0986.797.798; 01 thẻ nhựa cứng hình chữ nhật, trên thẻ có ghi dãy số 4221093036650141;

- Thu của Nguyễn Việt H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, bên trong chứa sim số: 081.473.7777;

Ngày 13/5/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên trả lại cho Dương Văn Đ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu bạc, bên trong

chứa sim số: 0986.797.798; trả lại cho Nguyễn Việt H 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, bên trong chứa sim số: 0814.737.777.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, không gắn biển số, số khung: RLHJA3904HY240445, số máy: JA39E0240449. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này của anh Nguyễn Đình Nga, trú tại tổ 1, xã Cẩm Huy (nay là thị trấn Cẩm X), huyện Cẩm Xuyên (anh Nga mua năm 2017 và đăng ký BKS 38X1-284.92). Sau khi mua vài tháng thì bán lại cho chị Nguyễn Hoài Thu, trú tại tổ dân phố 13, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm Xuyên, việc mua bán chỉ viết giấy tay. Chị Thu sử dụng được một thời gian thì bán lại cho Nguyễn Văn K với giá 10 triệu đồng. Chiếc xe này Nguyễn Văn K chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSCX ngày 26/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Hồng Kh về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm a, b, h Khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn K, Trần Hoàng Minh B, Lê Thị D và Lê Thị Hoài P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Bùi Quang Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm a, b, h Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Kh mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; tiết đầu Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Kh mức án tù 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Hồng Kh từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 08 tháng của bản án số 10/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, buộc bị cáo Nguyễn Hồng Kh phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 09 năm 05 tháng đến 10 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/3/2022, khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021 vào thời gian thi hành án.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn K mức án tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn K mức án từ 18 đến 21 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/3/2022.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Minh B mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Minh B mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Trần Hoàng Minh B từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/3/2022.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Thị D mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị D mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Lê Thị D từ 08 năm đến 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/3/2022.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Thị Hoài P mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Hoài P mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Lê Thị Hoài P 08 năm đến 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/3/2022.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước 20.000đồng; 01 Loa nghe nhạc hatman/kardom màu đen, nhãn hiệu TL0650-TL0066996; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, thu của Nguyễn Văn K; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, thu của Trần Hoàng Minh B; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, thu của Lê Thị D; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, thu của Lê Thị

Hoài P.

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy đã thu giữ; 01 đĩa sứ có đường kính miệng đĩa 22cm; 02 đĩa sứ đường kính miệng đĩa 20cm; 01 thẻ ATM, ngân hàng Vietcombank, mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 túi ni lông trong suốt, bên trong không có gì; 01 sim số: 0931.366.311, thu của Nguyễn Văn K; 01 sim số: 0335.637.777, thu của Trần Hoàng Minh B; 01 sim số: 0857.957.160, thu của Lê Thị D; 01 sim số: 0914.755.689, thu của Lê Thị Hoài P.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 Đèn LED nhãn hiệu XKLC; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, không gắn biển số, số khung: RLHJA3904HY240445, số máy: JA39E0240449 và tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành 14.650.000 đồng; trả lại cho bị cáo Bùi Quang Đ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 01 ví da màu nâu bên trong có CCCD mang tên Bùi Quang Đ, 01 Giấy phép lái xe mang tên Bùi Quang Hải; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng Kh 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax.

- Về án phí: Buộc Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng Kh, Trần Hoàng Minh B, Lê Thị D, Lê Thị Hoài P, Bùi Quang Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không ai có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vào khoảng thời gian từ 05 giờ đến 13 giờ 40 phút ngày 01/3/2022, tại phòng 303 khách sạn Melia, thuộc tổ dân phố 9, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm Xuyên và tại nhà hàng Anh S, thuộc tổ dân phố 8, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm Xuyên, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng Kh, Trần Hoàng Minh B, Lê Thị D, Lê Thị Hoài P và Bùi Quang Đ đã thực hiện hành vi chuẩn bị ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy, 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mình và lần lượt cho những người khác. Ngoài ra, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng Kh, Trần Hoàng Minh B, Lê Thị D và Lê Thị Hoài P còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,4831 gam Ketamine và 1,3784 gam MDMA còn lại khi mua về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của Nguyễn Hồng Kh đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung: “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên”, “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại Điểm a, b, h Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của Nguyễn Văn K, Trần Hoàng Minh B, Lê Thị D và Lê Thị Hoài P đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung: “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của Bùi Quang Đ đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung: “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, việc xét xử các bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt:* Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước; ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng chất ma túy làm hủy hoại sức khỏe, suy kiệt kinh tế và còn là nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm cấm của Nhà nước nhưng đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trên cơ sở xem xét một cách đầy đủ, toàn diện về tính chất hành vi phạm tội, vai trò vị trí của các bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đối chiếu với khung hình phạt của điều luật, HĐXX xét thấy đề nghị về mức án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, trong đó: Nguyễn Văn K giữ vai trò khởi xướng, thực hành tích cực nhất, kêu gọi góp tiền để mua ma túy về sử dụng, đứng ra chuyển khoản thanh toán tiền mua ma túy, đổ ma túy ra đĩa và xào ke tại phòng 303 khách sạn Melia. Nói các đối tượng sang nhà hàng Anh S để sử dụng ma túy cho rộng rãi, là người đặt phòng hát, đổ ma túy ra đĩa và xào ke, cuộn tiền thành ống hút để sử dụng ma túy và gọi rủ Dương Văn Đ xuống để sử dụng ma túy nên phải chịu mức án cao nhất về cả hai tội; Bị cáo Nguyễn Hồng Kh là người tham gia bàn bạc, thực hành tích cực, tham gia góp tiền mua ma túy, cung cấp ma túy để các đối tượng sử dụng, quá trình các đối tượng sử dụng thì Kh không có ý kiến gì. Mặt khác, bị cáo phải chịu thêm 01 tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên phải chịu mức án sau Nguyễn Văn K nhưng phải cao hơn các bị cáo khác; Bị cáo Trần Hoàng Minh B là người thực hành tích cực, góp tiền mua ma túy, liên hệ với Lê Thị D để mua ma túy, rủ D và Lê Thị Hoài P vào sử dụng ma túy, nói với P mượn loa nghe nhạc phục vụ sử dụng ma túy, chở D

đi lấy ma túy nên phải chịu mức án sau Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng Kh nhưng phải cao hơn các bị cáo khác; Bị cáo Lê Thị D là người trực tiếp liên hệ với người bán ma túy đặt vấn đề mua cho B, Kh, K về sử dụng. Khi ma túy được đưa vào Cẩm Xuyên thị trấn Cẩm X thì D cùng B đi lấy để các bị cáo sử dụng; Bị cáo Lê Thị Hoài P là người giúp sức để mua ma túy về sử dụng, là người trực tiếp mượn loa nghe nhạc để phục vụ việc sử dụng ma túy; Bùi Quang Đ là người biết K, B, Kh góp tiền để mua ma túy về sử dụng nhưng Đ không góp, cũng không có lời nói hay hành động gì về việc bàn bạc, góp tiền mua ma túy. Tuy nhiên, sau khi mua ma túy về thì Đ là người chuẩn bị tiền cuộn tròn để phục vụ cho các bị cáo sử dụng ma túy, phát ma túy kẹo cho người khác sử dụng, khi chuyển địa điểm thì Đ là người mang số ma túy còn lại từ khách sạn Msang nhà hàng anh Anh Sơn.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Hồng Kh phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại tiết đầu Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng; Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng Kh, Trần Hoàng Minh B, Bùi Quang Đ, Lê Thị D và Lê Thị Hoài P được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hồng Kh, Bùi Quang Đ từng tham gia nghĩa vụ quân sự B về an ninh tổ quốc; bị cáo Lê Thị D, Lê Thị Hoài P có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với tờ tiền mệnh giá 20.000đồng, qua điều tra xác định là tiền của bị cáo Nguyễn Văn K lấy ra để làm dụng cụ ổng hút cho cả nhóm sử dụng trái phép chất ma túy. Xét thấy vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

- Đối với các vật chứng là công cụ, P tiện liên quan đến việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu bán sung quỹ nhà nước, gồm: 01 Loa nghe nhạc hatman/kardom màu đen, nhãn hiệu TL0650-TL0066996; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, thu của Nguyễn Văn K; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, thu của Trần Hoàng Minh B; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, thu của Lê Thị D; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, thu của Lê Thị Hoài P;

- Các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị

cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, gồm: Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 Đèn LED nhãn hiệu XKLC; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, không gắn biển số, số khung: RLHJA3904HY240445, số máy: JA39E0240449 và tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam 14.650.000 đồng; trả lại cho bị cáo Bùi Quang Đ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 01 ví da màu nâu bên trong có CCCD mang tên Bùi Quang Đ, 01 Giấy phép lái xe mang tên Bùi Quang Hải; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng Kh 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax;

- Các vật chứng còn lại là công cụ P tiện phạm tội, vật thuộc nhà nước cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, gồm: Toàn bộ chất ma túy đã thu giữ; 01 đĩa sứ có đường kính miệng đĩa 22cm; 02 đĩa sứ đường kính miệng đĩa 20cm; 01 thẻ ATM, ngân hàng Vietcombank, mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 túi ni lông trong suốt, bên trong không có gì; 01 sim số: 0931.366.311, thu của Nguyễn Văn K; 01 sim số: 0335.637.777, thu của Trần Hoàng Minh B; 01 sim số: 0857.957.160, thu của Lê Thị D; 01 sim số: 0914.755.689, thu của Lê Thị Hoài P.

[8] Đối với Nguyễn Việt H, mặc dù biết và được các đối tượng rủ góp tiền mua ma túy để sử dụng nhưng Hoàng không tham gia góp tiền, không có lời nói gì, chỉ sử dụng ma túy do Kh, K, B góp tiền mua. Do đó, hành vi của Hoàng không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Nguyễn Việt H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Ngày 11/3/2022, Công an huyện Cẩm Xuyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Trần Thị Ánh L, Nguyễn Thị P T, Nguyễn Thị KL, Nguyễn Thị KH và Dương Văn Đ đều là những người được hưởng lợi từ việc các bị cáo góp tiền mua ma túy và tổ chức sử dụng chất ma túy. Ngoài việc sử dụng ma túy thì các đối tượng không có hành vi gì khác. Do đó, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của những người này. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của những người này đã vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Ngày 11/3/2022, Công an huyện Cẩm Xuyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người trên;

Đối với Hoàng Văn V, khi biết nhóm của Nguyễn Văn K thuê phòng 303, khách sạn Mthì V có rủ Huyền, Nhung, Ly sang chơi nhưng không biết việc nhóm của Kđang sử dụng ma túy tại phòng. Khi thấy các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy thì V cũng không sử dụng và không có hành vi nào khác. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Phan Thị Hồng N (là người sang phòng 303, khách sạn Mcùng với Hoàng Văn V). Khi vào phòng 303, Nhung biết việc các đối tượng trong phòng này sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng Nhung không tham gia mà chỉ nằm chơi, sau đó ra về cùng với V. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Trường S (là chủ nhà hàng Anh S) và anh Nguyễn Quốc H (là chủ khách sạn Melia). Quá trình điều tra xác định, việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy thì anh Sơn và anh Huy không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hai người này về hành vi để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều a Khoản 4 Điều 23 nghị định 144/2021/NĐ-CP.

Đối với chị Nguyễn Thị Hoài T (lễ tân khách sạn Melia) và anh Hoàng Văn L (nhân viên của nhà hàng Anh S). Đây là những người đã cho Nguyễn Văn K và các đối tượng trong vụ án thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, những người này không biết các đối tượng thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy và không được hưởng lợi gì trong sự việc này. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh chị Thương và anh L.

Đối với anh Nguyễn Văn D, là người cho Nguyễn Văn K mượn đèn nháy về tổ chức sử dụng ma túy, quá trình điều tra xác định D không biết mục đích K mượn đèn để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn D là có căn cứ.

Đối với người có tên “Bích” cho Lê Thị Hoài P mượn loa để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do P chỉ biết người này tên Bích, facebook là “Em Chút” nhà ở Winhouse Hà Tĩnh, khi mượn loa thì P không nói rõ cho Bích biết mục đích mượn loa để làm gì. Quá trình điều tra, căn cứ lời khai của Lê Thị Hoài P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã phối hợp Công an phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh tiến hành rà soát, xác minh đối tượng nêu trên nhưng không xác định được.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Thị D, quá trình điều tra Lê Thị D cung cấp thông tin về người này không đầy đủ nên không có đủ căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch. Đối với số điện thoại 0772.416.395 (số mà Lê Thị D liên lạc với người đàn ông này). Quá trình xác minh số điện thoại trên đăng ký tên Nguyễn Trần Phan Tuấn, sinh ngày 08/10/1987, trú tại xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh, Chứng minh nhân dân (CMND) số 183797532, cấp ngày 08/7/2016, nơi cấp Công an tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình xác minh thì trên địa bàn xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch H không có người nào có tên Nguyễn Trần Phan Tuấn có thông tin như trên. Đối với số CMND 183797532, qua xác minh được biết số CMND trên được cấp cho bà Vương Thị Dĩnh, trú tại tổ dân phố Bắc Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình điều tra xác định trước đây bà Dĩnh làm mất CMND, bà không đăng ký, hay sử dụng số điện 0772.416.395. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà Vương Thị Dĩnh.

Đối với số tài khoản 3609111991 mà Nguyễn Văn K chuyển tiền mua ma túy, quá trình điều tra xác định thuộc ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank). Chủ tài khoản là Tấn Văn Sơn, sinh ngày 24/10/1985, trú tại bản Liên Hợp, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Xác minh tại xã Pắc Ta được biết Tấn Văn Sơn hiện đang sinh sống tại địa P, làm nghề đi rừng, rẫy. Từ ngày 25/02/2022 đến ngày 05/3/2022 Tấn Văn Sơn bị Covid-19 điều trị tại nhà, tại thời điểm xác minh ngày 19/7/2022 đối tượng không có mặt tại địa P, đối tượng đang đi rừng, không xác định ngày về. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi của Lê Thị D, được Lê Thị Hoài P nhờ liên hệ mua ma túy, D thông báo cho P lần đầu với số tiền là 8.800.000 đồng cả tiền vận chuyển vào Cẩm Xuyên, sau đó D báo lại số tiền là 12.300.000 đồng. Quá trình điều tra xác định việc thông báo có chênh lệch về số tiền tăng của D là do từ người bán ma túy không rõ họ tên cùng với việc Nguyễn Văn K là người chuyển tiền trực tiếp cho người khác. Vì vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị D về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Kh, Nguyễn Văn K, Trần Hoàng Minh B, Lê Thị D, Lê Thị Hoài P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Văn K là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/3/2022.

- Áp dụng Điểm a, b, h Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Kh 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; tiết đầu Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Kh 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Hồng Kh là 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với hình phạt 08 (Tám) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, buộc bị cáo Nguyễn Hồng Kh phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (Chín) năm 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn

tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/3/2022, khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021 vào thời gian thi hành án.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Minh B 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Minh B 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Trần Hoàng Minh B là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/3/2022.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị D 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị D 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Lê Thị D là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/3/2022.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hoài P 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hoài P 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Lê Thị Hoài P là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/3/2022.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng

(Hai mươi nghìn đồng) được cuộn tròn thành ống hút để sử dụng ma túy “ke”;

- Tịch thu bán sung quỹ:

+ 01 (Một) Loa nghe nhạc hatman/kardom màu đen, nhãn hiệu TL0650-TL0066996, không kiểm tra chi tiết bên trong;

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, số seri: MQAC2KH/A, số imei: 354865093000360, đã qua sử dụng, thu của Nguyễn Văn K;

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, số seri: GXLVQD7062, số imei: 354300901628772, số máy: MLPG3VN/A, đã qua sử dụng, thu của Trần Hoàng Minh B;

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, số seri: DNPKY7MLJCLJ, số máy: NQAD2VN/A, Số imei: 354861095205537, đã qua sử dụng, thu của Lê Thị D;

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số seri: G6TC60XQN70F, số máy: MWG42LL/A, Số imei: 353903108872191, đã qua sử dụng, thu của Lê Thị Hoài P;

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn D (Trú tại: Tổ 6, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh): 01 (Một) Đèn LED hình hộp chữ nhật màu đen nhãn hiệu XKLC, số loại SR-1000, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K: 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, không gắn biển số, số khung: RLHJA3904HY240445, số máy: JA39E0240449; Tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, đang lưu hành gồm: 14.650.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: 27 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng; 03 (Ba) tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng; 05 (Năm) tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Số tiền hiện đang tạm giữ tại số tài khoản 3949.0.9042387.00000 của Công an huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Quang Đ: 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng bạc, viền màu bạc, số seri: GOND4909N736, số máy: MWLU2VN/A, bên trong chứa sim số: 0767.786.866 đã qua sử dụng; 01 (Một) ví da màu nâu bên trong có CCCD mang tên Bùi Quang Đ, sinh năm 1997, HKTT: TDP6, TT. Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh; 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Bùi Quang Hải, sinh năm 1969, HKTT: tổ dân phố 6, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng Kh: 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, số seri: G0NF3D0P0D40, số máy: MG8Y3LL/A, bên trong chứa sim số: 0937.215.234 đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất ma túy có khối lượng 1,3784 gam (Một phẩy ba bảy tám bốn gam) là MDMA, đã lấy mẫu giám định hết 0,1071 gam (Không phẩy một không bảy một gam) còn lại 1,2713 gam (Một phẩy hai bảy một ba gam) ma túy MDMA đựng trong 01 (Một) túi ni lông trong suốt được kí hiệu T1; Chất ma túy có khối lượng 0,6847 gam (Không phẩy sáu tám bốn bảy gam) là Ketamine, đã lấy mẫu giám định hết

0,0352 gam (*Không thấy không ba năm hai gam*) còn lại 0,6495 gam (*Không thấy sáu bốn chín năm gam*) ma túy Ketamine đựng trong 01 (Một) túi ni lông trong suốt được kí hiệu T2; Chất ma túy có khối lượng 0,7984 gam (*Không thấy bảy chín tám tư gam*) là Ketamine, đã lấy mẫu giám định hết 0,0211 gam (*Không thấy không hai một một gam*) còn lại 0,7773 gam (*Không thấy bảy bảy bảy ba gam*) ma túy Ketamine, được đựng trong 01 (Một) túi ni lông trong suốt được kí hiệu T3. Các gói ni lông T1, T2, T3 được bỏ trong phong bì thư màu trắng có dòng chữ “ CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và có chữ ký của các bên liên quan;

- + 01 (Một) đĩa sứ màu trắng có đường kính miệng đĩa 22cm;
- + 02 (Hai) đĩa sứ màu trắng, đường kính miệng đĩa 20cm;
- + 01 (Một) thẻ ATM, ngân hàng Vietcombank, mang tên Nguyễn Văn Đ;
- + 01 (Một) túi ni lông trong suốt, kích thước (4x8)cm, bên trong không có gì;
- + 01 (Một) sim số 0931.366.311, thu của Nguyễn Văn K; 01 (Một) sim số 0335.637.777, thu của Trần Hoàng Minh B; 01 (Một) sim số 0857.957.160, thu của Lê Thị D; 01 (Một) sim số 0914.755.689, thu của Lê Thị Hoài P;

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2022 giữa ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên và Chi Cục thi hành án dân sự tỉnh huyện Cẩm Xuyên*).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Nguyễn Hồng Kh, Nguyễn Văn K, Trần Hoàng Minh B, Lê Thị D, Lê Thị Hoài P, Bùi Quang Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoàng

